

(10) Thủ tục tắt toán tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại Kho bạc Nhà nước

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục tắt toán tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại Kho bạc Nhà nước.

2. Cách thức thực hiện:

a) Gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước.

b) Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước trong trường hợp đơn vị có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước (đơn vị truy cập và thực hiện theo hướng dẫn trên Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

3. Trình tự thực hiện:

a) Đơn vị giao dịch gửi văn bản đề nghị tắt toán tài khoản và bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước hoặc bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước tới Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch mở tài khoản.

b) Kho bạc Nhà nước căn cứ văn bản đề nghị tắt toán tài khoản của đơn vị giao dịch gửi đến, thực hiện đối chiếu số liệu, xác nhận số dư đến ngày đối chiếu và thực hiện tắt toán tài khoản cho đơn vị giao dịch; đồng thời, gửi thông báo tắt toán của Kho bạc Nhà nước cho đơn vị giao dịch (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

4. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị tắt toán tài khoản của đơn vị giao dịch; bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước hoặc bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước.

b) Số lượng hồ sơ: số lượng của từng thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều này là 01 bản gốc.

5. Thời hạn giải quyết: Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi Kho bạc Nhà nước nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của đơn vị giao dịch.

6. Đối tượng thực hiện: Các đơn vị giao dịch có mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

7. Cơ quan giải quyết: Kho bạc Nhà nước.

8. Kết quả thực hiện: Kho bạc Nhà nước thực hiện tắt toán tài khoản của đơn vị giao dịch; đồng thời, hoàn tất việc xử lý số dư tài khoản (nếu có) theo đề nghị của đơn vị giao dịch.

9. Mẫu tờ khai:

a) Bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà

nước tại Kho bạc Nhà nước; bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước được quy định tương ứng theo các Mẫu số 20a, 20b, 20c, 20d, 20e, 20f và 19 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Ngoài các chỉ tiêu thông tin mà đối tượng thực hiện phải kê khai trên bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước; bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, cơ quan hoặc tổ chức phát hành bảng đối chiếu dự toán và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước; bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước có thể điều chỉnh định dạng, thêm logo, hình ảnh hoặc các chỉ tiêu thông tin khác theo yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo không được bổ sung thêm các chỉ tiêu thông tin khác liên quan đến đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng ... năm....

Tên đơn vị Mã ĐVQHNS

Địa chỉ giao dịch:

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:(*)				
Số dư đầu kỳ				
Phát sinh tăng trong kỳ				
Phát sinh giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ				
Tài khoản:(*)				
...				
Tài khoản:(*)				
Số dư đầu kỳ				
Phát sinh tăng trong kỳ				
Phát sinh giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ				

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm....

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày .. tháng ... năm...

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

(*): Ghi tài khoản đầy đủ theo các đoạn mã theo dõi chi tiết

Mã chương:
Đơn vị:
Mã ĐVQHNS:
Mã cấp NS:

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý ... năm ...

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
Cộng:													
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày ... tháng ... năm....
Kế toán
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày .. tháng ... năm...
Kế toán trưởng
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan tài chính:
Mã cấp NS:

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý ... năm ...

Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT còn lại
							Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8=5-7
Cộng:												
Phần KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày ... tháng ... năm....
Kế toán
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TÀI CHÍNH
Ngày .. tháng ... năm...
Kế toán trưởng
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mã chương:.....
Đơn vị:
Mã ĐVQHNS:
Mã cấp NS:

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý ... Năm ...

Đơn vị:

Mã ĐVQHNS:

Mã chương:

Mã cấp NS:

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Cộng:										
Phần ĐVSDNS ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày ... tháng ... năm....

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày .. tháng ... năm...

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan tài chính:
Mã cấpNS:

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý Năm

Nội dung	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
			Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	D	G	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Cộng:												
Phần KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày ... tháng ... năm....
Kế toán
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TÀI CHÍNH
Ngày .. tháng ... năm...
Kế toán trưởng
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊMÃ ĐVSDNS:
MÃ CHƯƠNG:.....
MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Mẫu số 20e
Ký hiệu: 03-SDKP/ĐVDT

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN)
NĂM CHUYỂN SANG NĂM**

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí ⁽¹⁾	Loại, Khoản ⁽³⁾	Mục, Tiêu mục ⁽⁴⁾	Số dư tài khoản tiền gửi	Số phải thu hồi
1	2	3	4	5	6	7
1	Kinh phí thường xuyên⁽²⁾					
a)	- Kinh phí được giao tự chủ					
b)	- Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm...					
....					
2	Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)					
....					

Ghi chú:

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sao theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(3) (4) Do đơn vị ghi.

Ngày ... tháng ... năm....
KBNN nơi giao dịch xác nhận về số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị
(Ghi rõ tổng số tiền ở cột số 6)

Ngày ... tháng ... năm....
Thủ trưởng đơn vị

ĐƠN VỊ (hoặc CHỦ ĐẦU TƯ) MÃ ĐVSDNS:
MÃ CHƯƠNG:
MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Mẫu số 20f
Ký hiệu: 04SDKP/ĐVDT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NĂM... CHUYỂN SANG NĂM

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách, chủ đầu tư thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Tính chất nguồn kinh phí ⁽¹⁾	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị hủy	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau	
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang ⁽²⁾	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh ⁽³⁾			Số dư dự toán	Số dư tạm ứng
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10	11=5-9	12
1	CHI THƯỜNG XUYÊN⁽⁴⁾										
a)	- Kinh phí được giao tự chủ										
b)	- Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm ..										
...										
2	Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)										
3	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽⁵⁾										
1	Dự án A										
2										

Ghi chú: Mẫu biểu sử dụng cho cả chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển.

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Dự toán năm trước chuyển sang, gồm: số dư dự toán và số dư tạm ứng năm trước được chuyển sang năm sau.

(3) Dự toán điều chỉnh là hiệu số giữa số bổ sung với số giảm dự toán trong năm; nếu dương thì ghi dấu cộng (+), nếu âm thì ghi dấu trừ (-).

(4) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sao theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(5) Đối với chi đầu tư phát triển, số dư tạm ứng (chưa thanh toán) theo chế độ, được chuyển sang năm sau (không phải xét chuyển).

Ngày ... tháng ... năm....
KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị
(Ghi rõ tổng số tiền ở cột số 5,9,10,11)

Ngày ... tháng ... năm....
Thủ trưởng đơn vị